

BÀI 4. Số X được gọi là số đặc biệt nếu tất cả các chữ số của X đều thuộc tập hợp $\{1; 3; 5; 7; 9\}$. Người ta tạo ra các số đặc biệt, sau đó sắp xếp chúng theo thứ tự tăng dần để được một dãy số A .

Ví dụ 20 số đặc biệt đầu tiên:

1; 3; 5; 7; 9; 11; 13; 15; 17; 19; 31; 33; 35; 37; 39; 51; 53; 55; 57; 59.

Yêu cầu: Cho số nguyên dương N , hãy tìm số đặc biệt thứ N trong dãy số A .

Dữ liệu vào từ tệp văn bản **BAI4.INP** gồm 1 dòng duy nhất chứa số nguyên N ($1 \leq N \leq 10^{18}$).

Kết quả ghi ra tệp **BAI4.OUT** số đặc biệt thứ N trong dãy số A .

Ví dụ:

BAI4.INP	BAI4.OUT
8	15

BAI4.INP	BAI4.OUT
29	97

Giải thích:

Test 1: Số đặc biệt thứ 8 trong dãy là: 15

1; 3; 5; 7; 9; 11; 13; 15;

Test 2: Số đặc biệt thứ 29 trong dãy là: 97

1; 3; 5; 7; 9; 11; 13; 15; 17; 19; 31; 33; 35; 37; 39; 51; 53; 55; 57; 59; ... ;97;

Subtask:

Subtasks	Điểm	Giới hạn
1	50%	$N \leq 10^6$;
2	30%	$10^6 < N \leq 10^9$;
3	20%	Theo dữ liệu đề bài.